

## TƯ VẤN GIẢI PHÁP

# ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ **RẠNG ĐÔNG**

(CHO DÂN DỤNG - THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP)



BẢO HÀNH LÊN ĐẾN **30** NĂM  
DỊCH VỤ ĐỒNG BỘ, TRỌN GÓI

Tư vấn - Khảo sát - Thiết kế - Lắp đặt  
Vận hành - Hỗ trợ kỹ thuật 24/7



Hotline:  
Miền Bắc: 0989 347 471  
Miền Trung: 0905 023 123  
Miền Nam: 0902 348 247

Liên hệ:

I. ỨNG DỤNG CHO HỘ GIA ĐÌNH (1 PHA)

| Tiền điện sử dụng hàng tháng | Hệ NLMT lắp đặt | Diện tích mái (m²) | Chi phí hệ hòa lưới (không pin) | Chi phí hệ Hybrid (có pin)* | Số điện tạo ra/năm (kWh) | Số tiền tiết kiệm/năm |
|------------------------------|-----------------|--------------------|---------------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------|
| 1tr-1.5tr                    | 3.8 kWp         | 20                 | 34tr                            | 68tr                        | 4800                     | 15tr                  |
| 1.5tr-2tr                    | 5 kWp           | 25                 | 40tr                            | 75tr                        | 6400                     | 20tr                  |
| 2tr-2.5tr                    | 6 kWp           | 30                 | 47tr                            | 82tr                        | 7700                     | 23tr                  |
| 2.5tr-2.8tr                  | 7 kWp           | 35                 | 54tr                            | 85tr                        | 9000                     | 27tr                  |
| 2.8tr-3tr                    | 8.5 kWp         | 45                 | 62tr                            | 96tr                        | 10900                    | 32tr                  |
| 3.2tr-3.5tr                  | 10 kWp          | 50                 | 69tr                            | 112tr                       | 12800                    | 38tr                  |
| 4tr-4.5tr                    | 12.5 kWp        | 60                 | 91tr                            | 137tr                       | 16000                    | 48tr                  |
| 4.5tr-5tr                    | 13.5 kWp        | 70                 | 97tr                            | 142tr                       | 17400                    | 52tr                  |
| 5tr-5.5tr                    | 16 kWp          | 80                 | 107tr                           | 158tr                       | 20500                    | 61tr                  |

(\*) Áp dụng với Pin lưu trữ 5.12kWh  
Thời gian hoàn vốn: - Hệ Hòa lưới: 2-2.5 năm - Hệ Hybrid: 3-4 năm

II. ỨNG DỤNG CHO HỘ KINH DOANH (3 PHA HOÀ LƯỚI)

| Tiền điện sử dụng hàng tháng | Hệ NLMT lắp đặt | Diện tích mái (m²) | Chi phí đầu tư (không pin lưu trữ) | Hoàn vốn dự kiến | Số điện tạo ra/năm (kWh) | Số tiền tiết kiệm/năm |
|------------------------------|-----------------|--------------------|------------------------------------|------------------|--------------------------|-----------------------|
| 6tr-6.5tr                    | 18.5 kWp        | 95                 | 121tr                              | ~2 năm           | 23700                    | 71tr                  |
| 6.5tr-7tr                    | 20 kWp          | 100                | 128tr                              | ~2 năm           | 25600                    | 76tr                  |
| 8tr-9tr                      | 25 kWp          | 125                | 156tr                              | ~2 năm           | 32000                    | 95tr                  |
| 9tr-10tr                     | 30 kWp          | 150                | 186tr                              | ~2 năm           | 38400                    | 115tr                 |
| 12tr-13tr                    | 37.5 kWp        | 190                | 223tr                              | ~2 năm           | 48000                    | 144tr                 |

III. ỨNG DỤNG CHO HỘ VĂN PHÒNG - TRỤ SỞ (3 PHA HOÀ LƯỚI)

| Tiền điện sử dụng hàng tháng | Hệ NLMT lắp đặt | Diện tích mái (m²) | Chi phí đầu tư (không pin lưu trữ) | Hoàn vốn dự kiến | Số điện tạo ra/năm (kWh) | Số tiền tiết kiệm/năm |
|------------------------------|-----------------|--------------------|------------------------------------|------------------|--------------------------|-----------------------|
| 16tr-18tr                    | 50 kWp          | 250                | 318tr                              | ~2 năm           | 63900                    | 192tr                 |
| 18tr-20tr                    | 60 kWp          | 300                | 382tr                              | ~2 năm           | 76700                    | 230tr                 |
| 20tr-25tr                    | 75.5 kWp        | 380                | 469tr                              | ~2 năm           | 96500                    | 290tr                 |
| 30tr-35tr                    | 99 kWp          | 500                | 623tr                              | ~2 năm           | 126500                   | 360tr                 |

IV. ỨNG DỤNG CHO TRANG TRẠI - NHÀ XƯỞNG (3 PHA HOÀ LƯỚI)

| Tiền điện sử dụng hàng tháng | Hệ NLMT lắp đặt | Diện tích mái (m²) | Chi phí đầu tư (không pin lưu trữ) | Hoàn vốn dự kiến (không pin lưu trữ) | Số điện tạo ra/năm (kWh) | Số tiền tiết kiệm/năm |
|------------------------------|-----------------|--------------------|------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------|-----------------------|
| 80-100tr                     | 300 kWp         | 1800               | Liên hệ                            | Từ 3 năm                             | 378000                   | 1 tỷ                  |
| 120- 150tr                   | 500 kWp         | 3000               | Liên hệ                            | Từ 3 năm                             | 630000                   | 1,5 tỷ                |
| 200-250tr                    | 1000 kWp        | 6000               | Liên hệ                            | Từ 3 năm                             | 1260000                  | 3 tỷ                  |